

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 247**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 22.01.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 299, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên. Bắt đầu xem từ câu Kinh Hoa Nghiêm lại nói.

“Thí như thanh tịnh sáng suốt phát ra ánh sáng, như tấm kính kim pha lê và mười thế giới, trong tấm kính này thấy vô lượng cõi, tất cả núi sông, tất cả chúng sanh, địa ngục ngạ quỷ, dù xấu dù đẹp, hình loại khác nhau, đều hiện trong đó”. Đây là một đoạn kinh văn trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Thế Tôn dùng thí dụ để nói.

Bên dưới nói đến kính pha lê, ví như một tấm kính, chúng ta thường nói kính hoa thủy nguyệt, hàm nghĩa chân thật là tất cánh không bất khả đắc. Kính này là “minh”, quang minh, thanh tịnh, còn phát quang. Ở đây “kim” cũng là ví dụ, ví với sự vĩnh hằng bất biến, cho nên kim là kim loại quý trọng, đạo lý là như vậy. Đây là kính pha lê.

“Với mười thế giới...”, là ví sự lớn nhỏ của chiếc gương này, chiếc gương này rất lớn, có mười thế giới. Một thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật, chính là một tam thiên đại thiên thế giới. Cho thấy chiếc gương này rất lớn, lớn bằng mười tam thiên đại thiên thế giới. Kinh Hoa Nghiêm thường dùng con số này làm ví dụ.

Ví dụ Bồ Tát Đại Long, đem bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, mà Thế Tôn giảng trong định suốt hai tuần khi thị hiện thành Phật, phân lượng bao nhiêu? Cũng là mười đại thiên thế giới vi trần kệ, đều dùng mười đại thiên thế giới làm ví dụ. Thực tế mà nói mười không phải là số lượng, mà tượng trưng vô lượng vô biên không có cùng tận, biểu trưng ý này, biểu trưng sự viên mãn, ở đây cũng như vậy.

Bên dưới nói: “Chiếu soi tất cả núi sông”, y báo thế gian, tất cả chúng sanh là chánh báo thế gian. Đặc biệt nói cho chúng ta biết về ba đường ác, “địa ngục ngạ quỷ”, trong này cũng có “xấu đẹp”, “hình loại khác nhau”, rất nhiều, “đều hiện trong đó”. Trong địa ngục ngạ quỷ cũng có đẹp xấu, ví dụ địa ngục tốt, chịu tội nhẹ hơn, thời gian ngắn hơn. Còn như xấu, chịu tội cực

kỳ nghiêm trọng, thời gian rất dài, trong chiếc gương này có thể thấy hết tất cả, thấy một cách rõ ràng minh bạch.

“Chúng sanh là chỉ thế giới Cực Lạc và tất cả chúng sanh khắp mười phương”, chúng sanh ở đây là trong kinh văn, “chúng sanh nhìn thấy, sanh tâm hy hữu”. Không riêng chỉ chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, còn bao gồm tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới. Đương nhiên chúng sanh ở thế giới Ta bà, và trên địa cầu này cũng ở trong đó, có ai nhìn thấy chăng? Có, chẳng những kinh điển nói có, mà trong bút ký ngữ lục của cổ đức ghi chép cũng có.

Lại nói chúng ta hiện nay, có một vài chúng sanh có nhân duyên, cũng có nhìn thấy. Hoặc thấy ở trong định, hoặc thấy trong mộng, hoặc thấy trong lúc bệnh. Họ đem những tình huống thấy được này chia sẻ với chúng ta. Chúng ta biết trong kinh điển Đức Phật nói những ví dụ này, không phải hư vọng. Những chúng sanh này, “nếu thấy thế giới Cực Lạc chiếu soi tương mười phương”, ánh quang minh của thế giới Cực Lạc, chiếu khắp pháp giới hư không giới. Trong tất cả chúng sanh, người nhân duyên đầy đủ đều có thể nhìn thấy. “Nhìn thấy đều sanh khởi tâm Bồ đề vô thượng thù thắng”. Chúng ta nói một câu đơn giản, họ sẽ sanh khởi lòng tin chân thật.

Mới biết công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, đặc biệt là khi bệnh nặng. Suốt đời chưa từng tiếp xúc Phật pháp, không tin lợi ích của việc niệm Phật. Nhưng khi bệnh nặng, thuốc men không còn hiệu quả, thiện hữu hoặc gia thân quyến thuộc, lúc này niệm Phật hồi hướng cho họ. Nỗi đau bệnh tật của họ giảm nhẹ, dần dần sanh khởi niềm tin và niệm Phật theo. Nếu thọ mạng còn bệnh họ khỏe dần, còn như thọ mạng đã hết họ sẽ nhìn thấy Phật, tiếp dẫn về thế giới Cực Lạc, sanh tâm đại hoan hỷ.

Những vấn đề này, chư vị học Phật phải dùng thái độ cung kính cẩn thận để nhìn nhận, tuyệt đối không được sanh ngộ nhận, dùng tâm may mắn, hy vọng khi bản thân lâm mạng chung được Phật đến tiếp dẫn, như vậy là sai. Bình thường không tinh tấn, hy vọng khi lâm chung được Phật tiếp dẫn, chẳng phải không có hạng người này, có nhưng không nhiều.

Người như vậy cũng chẳng phải không có nguyên nhân, đại đa số, có thể nói là tuyệt đại đa số, trong đời quá khứ túc căn sâu dày. Nghĩa là đời này không có duyên gặp Phật pháp, nhưng nhiều đời kiếp trong quá khứ đã từng tu học, trong A lại da có thiện căn sâu dày. Khi lâm chung, khoảnh khắc ngắn ngủi đó, thiện tri thức vừa nhắc nhở, chủng tử trong A lại da của họ liền hiển lộ ra, lập tức khởi tác dụng. Nếu nói trong A lại da không có chủng tử Phật pháp, dù Phật đến tiếp dẫn họ cũng không tin, vẫn cực tuyệt. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu.

Trong A lại da của chúng ta rốt cuộc có chủng tử hay không, sức mạnh của chủng tử lớn nhỏ như thế nào? Chúng ta không biết được. Có chủng tử tốt, hy vọng chủng tử này có thể sanh ra, có thể khai hoa kết trái. Không có chủng tử này, hiện nay nghe pháp có thể tin, có thể hiểu, có thể hành trì. Nói thật, thiện căn người này rất sâu dày, đây là hiện tượng đáng mừng. Trong đời này nhân duyên thuận thực là phải nắm chặt, tinh tấn nỗ lực, buông bỏ vạn duyên, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Như vậy đời này chúng ta sẽ thành tựu, tuyệt đối không đợi đến đời sau kiếp sau. Nếu đợi đến đời sau kiếp sau phiền phức vô cùng.

Trước đây trong phần chú thích đầu lễ Kinh Vô Lượng Thọ, thầy Lý nói rất rõ ràng, người đời này không thể vãng sanh, tuy trồng thiện căn, nhưng không tránh khỏi nhiều kiếp lưu chuyển. Cần phải chú ý bốn chữ này, thời gian không phải tính bằng năm mà tính bằng kiếp, nhiều kiếp lưu chuyển trong luân hồi lục đạo. Điều này thật đáng sợ, tuyệt đối không để nó xảy ra. Như vậy nhất định phải phát tâm bồ đề thù thắng, chính là tâm quyết định cầu sanh Tịnh độ, tức là tâm bồ đề thù thắng.

“Tâm này hy hữu, như hoa sen trong lửa”, tâm này rất hy hữu, “cho nên sanh tâm hy hữu”. “Vì sanh tâm này, cho nên Tống Dịch lại nói, không lâu liền được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Không lâu là rất nhanh, quả thật rất nhanh. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, được oai thần bốn nguyện Phật Di Đà gia trì. Tuy không phải thật sự chứng được, thực tế cũng giống như chứng được. Cơ hội này chúng ta không được bỏ qua.

Xem tiếp chương sau: “Ngã tác Phật thời, hạ tùng địa tế, thượng chí hư không, cung điện lâu quán, trì lưu hoa thọ, quốc độ, sở hữu nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành, kỳ hương phổ huân thập phương thế giới. Chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Chương này chỉ có một nguyện, nguyện phổ hương bảo huân thứ 43. Nguyện ở trước là để chúng ta thấy sắc tướng của thế giới Cực Lạc, chiếu soi mười phương. Nguyện này nói về hương báu, đây là tánh đức vốn đầy đủ trong tự tánh. Sắc thanh hương vị đều rất vi diệu, sắc là diệu sắc, thanh là diệu âm, hương là diệu hương, vị là diệu vị, tánh đức vốn là như vậy. Mặc dù biến thành y chánh trang nghiêm của lục đạo mười pháp giới, sắc thanh hương vị xúc và kiến văn giác tri trong tự tánh có mất chăng? Không mất, vì tánh đức là bất sanh bất diệt, cho nên nó không mất đi. Vì sao chúng ta không nhìn thấy, không nghe thấy? Vì có chướng ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, Đức Phật dạy rằng, vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Thế Tôn đã dùng một câu nói để chỉ rõ chân tướng sự thật này. Nếu

chúng ta buông bỏ chấp trước, tứ tịnh đức này đôi lúc thị hiện, quý vị sẽ nhìn thấy, nghe thấy, không phải thường nghe thấy. Nếu tiến thêm bước nữa, buông bỏ thêm phân biệt, như vậy có thể thường nghe thấy, thường nhìn thấy. Còn như đạt đến không khởi tâm không động niệm, thì bốn loại vi diệu này xưa nay chưa từng mất đi, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều rất vi diệu. Đây là chân tướng sự thật.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “Nguyện bảo hương phổ huân thứ 43 bên phải. Hội Sớ nói, thế giới này tuy kim ngân phát huy, không có hương chiên đàn. Trầm xạ”_ chính là xạ hương và trầm hương, “tuy hương thơm ngào ngạt, nhưng không có ánh sáng của châu ngọc”. Trong Hội Sớ là nói đến thế giới Ta Bà, địa cầu của chúng ta. Quý vị xem địa cầu này kim ngân châu bảo đều có sắc màu, nhưng nó không có mùi hương, không có hương thơm. Trầm hương và xạ hương không có màu sắc. Tất cả vạn vật ở thế giới Cực Lạc đều có màu sắc, có hương thơm. Không những có màu sắc, có hương thơm, còn có diệu âm, có pháp vị, tất cả đều đầy đủ.

Bên dưới nói: “Trong cõi nước Cực Lạc”, hiện nay trong thế giới Cực Lạc, “tất cả vạn vật đều nghiêm tịnh quang lộ”, trang nghiêm, thanh tịnh, sáng suốt, lộ là hoa lộ. “Diệu hương tỏa ngát khắp nơi, xông khắp mười phương, rộng làm Phật sự, cho nên gọi là kỳ diệu”. Những hiện tượng vật chất này cũng làm Phật sự. Phật sự là gì? Giúp tất cả chúng sanh giác ngộ gọi là Phật sự. Nhất định phải hiểu hàm nghĩa của hai chữ Phật sự này. Phật nghĩa là giác ngộ, sự là muôn sự muôn vật, muôn sự muôn vật đều có thể giúp chúng sanh đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây gọi là làm Phật sự. Thế giới Cực Lạc có hiện tượng này, cho nên gọi là kỳ diệu!

“Nhu trong Kinh Hoa Nghiêm, trưởng giả Chúc Hương nói, bên hồ A Na Bà Đạt Đa xuất hiện trầm thủy hương, gọi là liên hoa tạng. Nếu đốt một hạt lớn bằng hạt mè, hương thơm xông khắp cõi Diêm phù đề, chúng sanh ngửi được, lìa mọi tội lỗi, giới phẩm thanh tịnh”. Trong Kinh Hoa Nghiêm, trưởng giả Chúc Hương tu thiên định, ông tu ở đâu? Ông tu trong chợ, chợ là nơi náo nhiệt nhất, bây giờ chúng ta gọi là cửa hàng bách hóa, người phương tây gọi là phố buôn bán lớn. Ông ngày ngày đi dạo nơi phố buôn bán, ngày nào cũng đến cửa hàng bách hóa, ông tu thiên định ở đó. Quý vị xem, những điều ông nhìn thấy đều rất rõ ràng, đó là gì? Trí tuệ tăng trưởng, tâm như như bất động, đó là thiên định. Ông tu thiên định không phải diện bích, không phải tìm một nơi thanh tịnh tu hành, ở đâu ồn ào thì đến đó, ở đâu phồn hoa thì đến đó. Đó là định công thật sự, không phải giả. Hay nói cách khác, tất cả mọi thứ vật chất đều không ảnh hưởng đến ông, thiên định chân thật là tu như vậy. Trong kinh có một vị trưởng giả nói mấy câu như vậy.

“Hồ A Na Bà Đạt Đa”, thông thường chúng ta gọi là thiên trì, bên hồ này có trầm thủy hương, có cây hương này. Trầm thủy nghĩa là sao? Chúng ta gọi là trầm hương, nó là cây, nhưng độ dày cây này rất lớn. Đặt vào trong nước không như các loại cây khác sẽ nổi lên, cây này đặt vào nước nó chìm xuống, cho nên gọi là trầm thủy hương, còn gọi là liên hoa tạng. Nếu đốt một viên, lớn chừng nào? Lớn như hạt mè, chỉ lớn bằng hạt mè, nghĩa là rất nhỏ. Chỉ đốt một hạt như thế, mùi hương này xông khắp cõi diêm phù đề, diêm phù đề chính là địa cầu. Đốt một hạt này, khắp cả địa cầu đều ngửi được. “Chúng sanh ngửi được, lìa mọi lỗi lầm, giới phẩm thanh tịnh”, công đức quá lớn! Hiện nay loại trầm hương này không còn, không tìm thấy, vì sao vậy? Chúng ta cần phải lãnh hội được, hiện nay trong Diêm phù đề, chúng sanh tâm hành bất thiện. Những trần bảo, hương báu này khi nào xuất hiện? Khi nhân tâm hành thượng thiện, thuần tịnh thuần thiện, những thứ này tự nhiên xuất hiện, vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển.

Ở trước chúng ta đã học, vi điểm trong một sợi lông một hạt bụi, thật ra trong đó đều bao hàm biến pháp giới hư không giới, chúng sanh tâm hành thuần tịnh thiện lương, vi điểm này kết tinh thành trần bảo. Nếu chúng sanh tâm hành bất thiện, kết tinh của nó biến thành độc tố. Cho nên tam bảo và tam độc không khác, quý vị có tin chăng? Trong kinh có nói câu, phiền não tức bồ đề, bồ đề tức phiền não. Sanh tử tức niết bàn, niết bàn tức sanh tử. Nhân tâm thuần tịnh thuần thiện chính là niết bàn, chính là bồ đề. Nhân tâm bất tịnh bất thiện nó biến thành độc tố, biến thành phiền não, vấn đề là như vậy. Cảnh giới tướng bên ngoài là giả, nó đang chuyển biến theo tâm thái chúng ta. Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

Địa cầu này của chúng ta có gì khác với thế giới Cực Lạc? Nói thật thì hoàn toàn không khác biệt. Không hề sai biệt vì sao có tướng sai biệt lớn như thế? Không có gì khác, do “nhân tâm bất đồng, mỗi người như khuôn mặt của họ”. Câu nói này rất có đạo lý, khuôn mặt tượng trưng cho tâm của mình. Tâm chúng ta không thể sánh với Bồ Tát, không thể sánh với Phật. Trên thực tế khuôn mặt của chúng ta, thân thể chúng ta không có gì khác nhau. Vì sao hiện nay khác nhau đến thế? Vì tâm niệm khác nhau, khác nhau từ điểm này.

Nếu tâm chúng ta giống như tâm Phật A Di Đà, tâm Phật, thì thân thể và tướng mạo chúng ta không khác gì Phật A Di Đà. Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Không những tướng tùy tâm chuyển, sơn hà đại địa cũng tùy tâm chuyển, cây cỏ hoa lá cũng tùy tâm chuyển. Sức mạnh của tâm lớn biết bao!

Trong Kinh Di Giáo Đức Thế Tôn dạy rằng: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Câu này Đức Phật đã nói rõ, tâm phàm phu tán loạn, rời rạc, cho nên

họ khởi tác dụng cũng tán loạn. Tâm Phật thuần nhất, tinh chuyên, cho nên ngài khởi tác dụng là thuần tịnh thuần thiện. Phạm phu và Phật không có gì khác nhau, Phật làm được thì mỗi vị phạm phu đều có thể làm được, vấn đề là ta không chịu làm, không chịu quay đầu, quay đầu là bờ!

Màu sắc ánh sáng trong tự tánh, đều có thể giúp ta giác ngộ, sắc thanh hương vị có thể giúp kiến văn giác tri. Ngày nay chúng ta bị tham sân si mạn nghi che lấp tâm tánh, khiến nó mê hoặc, cho nên quả thật như cổ nhân nói là bỏ qua cơ hội ngay trước mắt.

Bên dưới là nói về thế giới của chúng ta, địa cầu này. “Tuyết sơn có hương”, đây là dãy Himalayas, Himalayas cũng có những thứ này, người xưa nói đây là vị thuốc trân quý. Trong này có hương, đây là cây hương. “Gọi đây đủ là minh tướng”, đây là dịch sang từ tiếng Phạn. “Nếu có chúng sanh gửi được hương thơm này, tâm họ nhất định lìa xa các nhiễm trước”. Hương của thế gian cũng có năng lực lớn lao như vậy, cho nên hương có thể trị bệnh, hương báu có thể trị bệnh. Công đức này rất lớn, có thể giúp ta lìa nhiễm trước. Hay nói cách khác, nó có thể giúp ta được tâm thanh tịnh, hương giúp ta đạt được chánh niệm.

“Trong cõi la sát có hương, gọi là hải tạng, hương này để chuyển luân vương dùng. Nếu đốt một viên, mùi hương này xông khắp cung điện cho đến bốn quân, rồi thẳng lên hư không bay đi tự tại”. Đây là hương trong cõi la sát, đều có tác dụng rất thù thắng, không thể nghĩ bàn.

“Trong thiện pháp đường có hương”, thiện pháp đường là trời đao lợi. Điện đường nơi vua trời đao lợi giảng kinh dạy học cho thiên nhân, gọi là thiện pháp đường. Thiên nhân đều tu thượng phẩm thập thiện, cho nên gọi đó là thiện pháp đường. Trong đường này có hương, “gọi là hương tánh trang nghiêm. Nếu đốt một viên, xông khắp thiên chúng ở đây, khiến cho tất cả phát khởi tâm niệm Phật”.

Thiên nhân tu hành khác với thế gian, nhân gian thiện căn sâu dày, đồng mãnh tinh tấn, vượt qua thiên nhân. Nhưng trong con người có nghiệp chướng sâu nặng, giải đãi biếng nhác, điều này không bằng thiên nhân, vì thế được thân người đáng quý là ở chỗ này. Ở đây chúng ta thấy chư Phật Bồ Tát độ chúng sanh trong cõi dục giới, cũng thường ở đó giảng kinh thuyết pháp, nhưng không thị hiện thành đạo ở cõi trời. Bát tướng thành đạo không ở cõi trời, nhất định tại nhân gian, không ở đường khác.

Trong kinh luận đại thừa Đức Phật dạy: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Chúng ta đọc đến đây liền liên tưởng đến, pháp môn này không chỉ tất cả pháp môn Đức Phật nói, trên thực tế nó bao hàm tất cả pháp môn của

thể xuất thế gian. Như các Tôn giáo khác nhau trên thế gian họ đều có pháp môn, trong học thuật cũng có pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là con đường, làm thế nào để khế nhập cảnh giới đó gọi là pháp môn. Pháp môn vô lượng, Chư Phật Bồ Tát đều thông đạt thấu suốt. Vẫn là một nguyên lý, thông triệt một pháp môn thì tất cả pháp môn đều thông, một bộ kinh khai ngộ thì tất cả các kinh đều ngộ. Do đây có thể biết, điều đáng quý của việc học tập là quý ở chỗ nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cổ nhân có câu ngôn ngữ nói rằng, học tập không được tham nhiều, tham nhiều nhai không nhuyễn, nuốt không trôi, không nếm được pháp vị chân thật. Vừa bắt đầu đã muốn quảng học đa văn, họ không nếm được pháp vị, học bao nhiêu năm vẫn phiền não trùng trùng. Theo lý mà nói, tu học đúng theo Phật pháp, hoặc tu học trong giáo lý thánh hiền, Nho giáo hay Đạo giáo cũng không ngoại lệ. Thời gian tu học càng lâu thì tâm địa càng thanh tịnh, phiền não càng nhẹ trí tuệ càng tăng trưởng. Như vậy nghĩa là tu đúng phương pháp, đi đúng đường. Nếu tu hành nhiều năm, phiền não chưa đoạn, thậm chí phiền não ngày càng nặng. Như vậy cần phải kiểm điểm lại, chắc mình đi sai đường, lập tức quay đầu. Vì sao vậy? Vì không quay đầu là lãng phí thời gian. Lãng phí tinh lực còn có thể bù đắp, lãng phí thời gian thì không sao tìm lại được, điều này không thể không trân quý, tuyệt đối không được lãng phí thời quang của mình. Nếu muốn nắm chắc trong thời gian ngắn ngủi, mà có thành tựu vô cùng thù thắng, thời gian này thông thường phải mười năm_ “mười năm đèn sách, nhất cử thành danh”, nếu không kiên nhẫn làm sao thành tựu được. Người không thành tựu càng không có lòng kiên nhẫn, vì sao vậy? Vì tâm mông lung.

Bây giờ chúng ta xem trong lớp học ở trường, quý vị thấy sự chú tâm của học sinh, thời gian tập trung tinh thần rất ngắn, chỉ khoảng mười mấy phút. Mười mấy phút sau, quý vị thấy họ bắt đầu nói chuyện thì thầm, tâm tán loạn, như vậy thì tiếp thu được gì?

Trước đây, khi chúng tôi đang cầu học, lúc thầy Lý Bình Nam dạy Lễ Ký cho chúng tôi, thầy nói đến Trịnh Huyền trong phần chú giải về trong Lễ Ký. Ông ta là một nhà nho lớn thời nhà Hán, tự là Khang Thành. Thời trẻ khi Trịnh Khang Thành đi cầu học, thầy ông là Mã Dung, cũng là đại nho thời nhà Hán, trong Hán Thư đều có truyện ký của họ. Mã Dung dạy học, ông có một thị hiếu là thích nghe âm nhạc trong lúc dạy. Chức quan của ông ta rất lớn, tương đương với bộ trưởng bây giờ, vì thế trong nhà ông có sẵn một ban nhạc, có thể biểu diễn ca múa, ông nuôi một ban nhạc trong nhà. Khi ông dạy học, trong giảng đường kéo một tấm rèm, vải rèm, kéo tấm rèm, sau bức rèm đó có mấy cô gái đang đàn cầm tấu nhạc. Ông ta dạy học cũng cần có âm nhạc làm nhạc đệm, lớp học của ông ta là như thế. Ông ta có rất nhiều học trò, không có học sinh nào không muốn đến hậu trường xem những cô gái đó.

Chỉ có một học trò tên Trịnh Khang Thành, chính là Trịnh Huyền, theo Mã Dung học được ba năm, xưa nay chưa liếc vào sau tấm rèm đó dù chỉ một lần, rất chuyên chú. Trong lòng Mã Dung có sẵn dự định, Mã Dung biết rằng sở học một đời của ông, trong vòng ba năm Trịnh Khang Thành đã lãnh hội hết. Ông biết người học trò này tương lai nhất định hơn mình, ông khởi tâm đó ky. Trịnh Khang Thành quả thật vượt qua ông ta.

Bởi vậy khi học tập, quý vị thấy, người thầy nhận ra học trò nào tương lai có thành tựu, học trò nào không có thành tựu. Từ đâu để nhận ra điều này? Người chuyên chú có thành tựu, người tâm luôn lơ là không có thành tựu. Chúng ta thử nghĩ xem tuổi trẻ bây giờ, ở đây học tập kinh giáo, hoặc là học trong trường, có mấy người dụng tâm chuyên nhất vào bài học? Hầu như không có, tâm đều lơ lãng, như vậy làm sao mà dạy?

Chúng tôi luôn cảm thán rằng, không phải không có thầy giáo giỏi, mà là không có học sinh siêng năng học tập. Một người thầy có tâm, kỳ vọng suốt đời của họ là hy vọng có người kế thừa học nghiệp và đạo nghiệp của họ, truyền từ đời này qua đời khác không để nó gián đoạn. Nhưng tìm đâu ra người như thế?

Trước đây lúc thầy Lý nói chuyện với tôi, cũng thường rất cảm thán. Thầy nói học sinh tìm thầy giáo rất khó, có thể gặp không thể cầu. Thầy nói rằng, thầy tìm học trò lại càng khó hơn, còn khó hơn học sinh tìm thầy, đi đâu để tìm? Trong đời, muốn gặp một người để truyền đạo, cơ duyên này rất trân quý. Ngạn ngữ xưa thường nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, những gì ta có được cần phải có truyền nhân. Nếu không có truyền nhân, khi chết đi, sự nghiệp một đời coi như thành con số không, không thể nói có thành tựu. Sự nghiệp một đời của ta rất bình phàm, không có thành tựu gì lớn lao, nhưng học sinh có thành tựu chính là thành tựu của mình. Đời kế tiếp của mình, đời kế tiếp nữa có thành tựu, đó thật sự là thành tựu của ta.

Bởi vậy giáo dục của người xưa, trong giáo dục truyền thống xưa, thứ nhất là truyền thừa đạo nghiệp. Gia đình ngày xưa, gia có gia đạo, gia đạo là gì? Là luân lý đạo đức, là điều mà tổ tông coi trọng. Theo tứ duy bát đức mà nói, hợp lại thành 12 chữ, hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. 12 chữ này nhà nhà đều phải học, nhưng có người trọng chữ hiếu, có người trọng nghĩa, có người trọng chữ nhân, không giống nhau. Con cháu đời sau của họ truyền thừa không tương đồng, đời này qua đời khác duy trì gia phong không sụp đổ, phải có người như vậy. Đối với hàng hậu nhân phải siêng năng dạy dỗ, để họ có khả năng truyền thừa, phát triển gia đạo ngày càng rực rỡ, vinh tông diệu tổ, nở mặt nở mày. Giá trị quan về nhân sinh của người xưa là kiến lập ở đây, không phải kiến lập ở bản thân, là kiến lập ở chỗ vĩnh hằng.

Bốn nền văn minh cổ đại lớn trên thế giới, ba nền văn minh kia không còn, chỉ có Trung quốc tồn tại, vì sao vậy? Vì người xưa chú trọng việc truyền thừa đạo nghiệp, nhưng vấn đề này 100 năm cuối cùng của thời nhà Thanh thì bắt đầu lơ là. Sau khi nhà Thanh mất nước đến nay là 100 năm, chúng ta hoàn toàn bỏ quên nó. Hiện nay gặp phải thiên tai thảm họa, hy vọng lần thiên tai này khiến mọi người thật sự phản tỉnh, giác ngộ, quay đầu, tìm lại những của báu gia truyền ngàn vạn năm nay của tổ tông. Dân tộc này được cứu, đất nước này vẫn đứng vững trên thế gian. Không những đất nước này có nền trị an lâu dài, đất nước này còn mang lại cho toàn thế giới sự an định hòa bình. Tư tưởng này không phải của chúng tôi, là tiến sĩ Townenbe người Anh nói đây là một nhà lịch sử triết học vĩ đại người Anh vào thế kỷ trước. Chúng ta là con cháu Viêm Hoàng, trong thời đại tiếp theo có người thật sự phát tâm, buông bỏ vạn duyên để truyền thừa đại nghiệp này hay không?

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới: “Trời tu dạ ma có hương, gọi là tịnh tạng tánh. Nếu đốt một viên, xông khắp thiên chúng, tất cả đều vân tập vào nơi ở của thiên vương, cung kính nghe vua trời thuyết pháp”. Đây là trời tu dạ ma tầng trời thứ ba của dục giới, gọi tắt là trời dạ ma. Họ cũng có hương, đốt một viên hương này, chúng trời ngửi được, vân tập vào nơi vua trời giảng kinh thuyết pháp. Dùng hương để vân tập đại chúng. Vua trời đao lợi cũng dùng hương để tập hợp đại chúng. Hương khác nhau có hương thơm khác nhau, dùng nó để vân tập chủng tộc khác nhau, tác dụng rất lớn.

Căn cứ theo kinh điển, chư Phật Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát, Thanh văn Duyên giác, luôn ứng hóa ở cõi Ta bà, rõ ràng nhất là trong lục đạo. Chúng sanh có cảm, mùi hương này chính là cảm_khi chúng ta cúng Phật lễ Phật đều đốt hương, hương có cảm. Mùi hương có thể xông được bao xa? Nếu y như trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, lời ngài nói là thật không phải giả, thì nó chu biến pháp giới. Chu biến pháp giới là nói hiện tượng dao động, đốt hương phải chăng là hiện tượng dao động? Đúng vậy, âm thanh cũng là hiện tượng dao động. Cho đến hoa nở hoa tàn, phải chăng đều là hiện tượng dao động? Chỉ cần là hiện tượng vật chất đều là hiện tượng dao động. Hiện nay các nhà lượng tử lực học cũng nói rằng, tất cả mọi hiện tượng đều do dao động hình thành, hiện tượng không giống nhau là do tần suất không tương đồng. Tần suất chậm biến thành thể cứng, tần suất nhanh hơn một chút biến thành mềm mại, như da trên thân thể chúng ta, đây là tần suất hơi chậm một chút tạo nên, cây cỏ hoa lá cũng vậy. Tốc độ tần suất nhanh hơn nữa biến thành hơi nước, nhanh hơn nữa liền biến thành sóng điện, từ trường, đều do tần suất không giống nhau. Còn thêm vào ý niệm, khởi tâm động niệm, ý niệm có nhiễm tịnh khác nhau, có thiện ác không đồng, cho nên cảnh giới bên ngoài xuất sanh vô tận.

Những điển tịch này chúng ta đều đã học, chúng ta cũng từng cùng nhau chia sẻ, đối với sự cảm ứng này, chúng ta thâm tín không nghi. Ý niệm vừa khởi, nó liền chu biến pháp giới, nói theo nhân quả ta có thể không sợ hãi ư? Ta khởi một niệm ác, khắp biến pháp giới hư không giới đều biết. Nếu khởi một thiện niệm, khắp biến pháp giới hư không giới cũng đều biết, con người chúng ta có thể khởi ác niệm sao? Ác niệm chiêu cảm nên khổ báo trong tam đồ, niệm thiện chiêu cảm nên phước báo nhân thiên, đều không ra khỏi lục đạo. Nếu muốn vượt thoát luân hồi lục đạo, trong đời này chúng ta chắc chắn làm được, chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngoài pháp môn này ra, bất kỳ pháp môn nào khác, dù khổ tu như thế nào cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Đây là thật, không phải giả. Vì sao vậy? Vì tất cả các pháp môn đều phải đoạn tận phiền não, mới có thể ra khỏi tam giới. Đức Phật nói rất rõ ràng, trong tam giới, tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đây là tam giới. Đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, ta mới vĩnh viễn không đọa vào ba đường ác. Thử nghĩ xem ta có năng lực này chăng? Phiền não đầu tiên của kiến hoặc là thân kiến. Trong thân kiến ác niệm dễ khởi nhất là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, ta đoạn được nó chăng? Nếu đoạn tận những thứ này, mới sanh vào được trời sắc giới. Nếu không đoạn được những thứ này không thể ra khỏi dục giới.

Quý vị thử nghĩ xem trời dạ ma, bên dưới nói trời đầu suất, trời hóa lạc, trời tha hóa tự tại đều là dục giới. Càng lên cao thì ý niệm tham muốn càng nhạt. Ý niệm tham dục của chúng ta quá mãnh liệt, quá thâm sâu, dục vọng mãnh liệt này tương lai đi về đâu? Vào địa ngục, vào nga quý, đời sau được thân người là vấn đề nan giải, sao phải khổ như vậy? Không đạt được thân nhân thiên, quý vị có thể về thế giới Cực Lạc chăng? Làm gì có đạo lý đó!

Người ta niệm Phật, mỗi niệm đều có cảm ứng với Phật A Di Đà. Còn mình một ngày niệm mười ngàn câu Phật hiệu, nhưng không có câu nào có cảm ứng cả, nguyên nhân gì vậy? Dục vọng mãnh liệt tạo nên chướng ngại. Niệm Phật cũng không có hiệu quả, nếu như không buông bỏ những tội nghiệp đó. Cần phải sám hối, sửa đổi bản thân, như vậy mới có lợi ích. Đây là chân lý, không phải may mắn.

Việc của thế gian quý vị có thể hối lộ, đối với Phật Bồ Tát điều đó chỉ gây thêm tội lỗi. Có thể quý thần vẫn còn tham ô, Phật Bồ Tát tuyệt nhiên không hề có. Quý vị muốn hối lộ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, không có chuyện đó, tư duy này là sỉ nhục Phật Bồ Tát, tội càng nặng hơn, như vậy làm sao vãng sanh! Chúng ta không thể không biết điều này, không thể không thấu triệt.

Đạo đức và trí tuệ của thiên nhân cao hơn con người. Chúng ta ngày nay không thực hành được ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, hoàn toàn trái ngược, thiên nhân không làm trái. Nếu thiên nhân làm trái, họ cũng đọa vào ba đường ác, nghiệp nhân quả báo không sai một li. Bất hiếu cha mẹ, bất kính tôn trưởng, không thể yêu thương huynh đệ, bất nhân bất nghĩa, làm sao có thể được thân người? Nếu như đến những đạo lý này cũng không hiểu, làm điều cần quấy, người không biết không có tội, không biết là ngu si. Từng nghe đến giáo huấn thánh hiền, cho dù chỉ tiếp xúc một ít, chứng tỏ ta có thiện căn rất sâu dày, đã gặp được. Gặp được không chịu học, điều này phải tự mình chịu trách nhiệm, không được trách nhân duyên. Ta đã gặp được nhân duyên, nhưng không chịu học, khi học thì không như pháp, không tuân theo lời dạy của chư Phật Bồ Tát, trách nhiệm này cũng phải tự mình gánh vác.

Trong thời đại hiện nay, thầy dạy học trò nhưng không có quyền uy. Hay nói cách khác là thầy không dạy nổi học sinh, cha mẹ không dạy được con cái. Như vậy thì ta phải chịu trách nhiệm hoàn toàn, tương lai sanh lên cõi trời hay đọa địa ngục, tuyệt đối không được oán trời trách người, phải tự mình chịu trách nhiệm. Người hiếu thuận cha mẹ, cha mẹ sẽ chịu trách nhiệm thay ta. Người tôn kính sư trưởng, thầy tổ sẽ thay mình chịu trách nhiệm, nếu họ chỉ sai phương hướng, dạy ta hư hỏng, là họ có tội.

Trong xã hội hiện nay hoàn toàn dựa vào bản thân, rất đáng thương! Không ai có thể giúp mình, chúng ta nằm trong số những người đáng thương này. Người có chút giác ngộ, tự biết mình không có năng lực này. Chỉ có cầu chư vị thánh hiền, cầu Chư Phật Bồ Tát, có thật cầu chăng? Người thật cầu không nhiều, thế nào gọi là thật cầu? Là người y giáo phụng hành, đây là dùng chân tâm để cầu. Tôi muốn cầu, cũng muốn đọc, cũng muốn nghe, nhưng không làm được, như vậy không phải thật cầu. Người thật cầu ít nhất cũng đầy đủ tín- giải- hành, thực hành tất cả những gì mình đã học. Sau cùng là chúng, hành trì lâu ngày sẽ chứng. Thực tế mà nói, thời gian học không dài lắm, mười năm, nếu có thể kiên trì mười năm là có thành tựu.

Trong Lễ Ký của Nho giáo nói rằng: “Bảy năm tiêu thành, chín năm đại thành”, đây là pháp thế gian ngày xưa. Thành tựu nhỏ, theo Phật pháp mà nói thành tựu nhỏ là được tam muội, được tâm thanh tịnh, thành tựu lớn là trí tuệ khai mở. Bảy năm được tâm thanh tịnh, thêm hai ba năm nữa là trí tuệ hiện tiền, nếu chúng ta không thực hành thì không còn cách nào khác.

Trong thời đại ngày nay thiện tri thức ít, không dễ gặp được Phật pháp chân thật, gặp rồi cũng không biết bắt đầu từ đâu, không biết như thế nào là

đúng. Nếu thật sự giác ngộ những vấn đề này, ta mới cảm kích Phật A Di Đà đã mở pháp môn vô cùng thù thắng này, chính là một câu Phật hiệu.

Phát tâm bồ đề, như thế nào là phát tâm bồ đề? Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, tôi chỉ nhất tâm cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, ngoài ra không cầu thêm gì khác, đây gọi là tâm vô thượng bồ đề. Niệm rớt ráo một câu Phật hiệu, vạn duyên buông bỏ. Ngày xưa có rất nhiều trường hợp, mấy năm thành công? Ba năm, đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Quý vị xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, có bao nhiêu người ba năm thành tựu!

Trước đây khi tôi giảng kinh ở Đài Loan, có một vị pháp sư tên Đức Dung, tuổi tác khoảng bằng tôi. Ông từng hỏi tôi, những câu chuyện trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện là thật ư? Tôi nói đương nhiên là thật. Cổ nhân không giống người bây giờ, họ không nói dối, những gì họ truyền lại đều là chân tướng sự thật. Ông ta nói niệm Phật ba năm đều vãng sanh, niệm vừa đúng ba năm là hết thọ mạng chẳng? Ông hỏi tôi một câu hỏi như thế. Tôi nói rằng không thể, đâu mà trùng hợp vậy, làm gì có chuyện vừa đúng ba năm là hết thọ mạng, không thể được. Ngẫu nhiên có một hai người còn được, còn đây nhiều như vậy, hầu như trên 1/3, đây là điều không thể. Đây là nguyên nhân gì? Vì công phu ba năm đã thành tựu, không cần thọ mạng của mình nữa, cầu Phật đến tiếp dẫn, Phật nhất định đến, có thể giải thích như vậy.

Tôi nói những điều này, mấy năm trước có một người thanh niên ở Thẩm Quyến nghe được, anh ta phát tâm làm một cuộc thí nghiệm. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật A Di Đà, niệm ba năm xem có vãng sanh tựu tại chẳng. Anh ta bế quan, nhờ cư sĩ Hướng Tiểu Lợi hộ quan, đây là cư sĩ Hoàng Trung Xương. Quả thật niệm được hai năm mười tháng, còn thiếu hai tháng nữa mới đầy ba năm thì anh ta vãng sanh. Không phải là hết thọ mạng mà là anh ta không cần, thật tuyệt, anh ta làm thí nghiệm để chứng minh cho chúng ta thấy, tuy còn thọ mạng nhưng không cần. Chỉ cần niệm đến công phu thành phiến, có thể vãng sanh bất kỳ lúc nào. Anh ta là người thời hiện đại, ngay trước mắt chúng ta, làm chứng minh chúng ta. Khi vãng sanh đoạn tướng hy hữu, lưu lại xá lợi. Hướng Tiểu Lợi xây cho anh ta một tháp xá lợi nhỏ trong khuôn viên của đạo tràng. Điều này không phải giả, đó nghĩa là phát tâm bồ đề vô thượng, nhất hướng chuyên niệm, anh ta đã thành công.

Thông thường vì sao chúng ta không thể thành công? Vì tham sống sợ chết. Nếu chúng ta thành lập một đạo tràng, thiết lập một niệm Phật đường, niệm Phật suốt 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn. Treo bên ngoài một tấm bảng nói niệm Phật ba năm nhất định vãng sanh, như vậy thử xem có ai dám

đến chãng. Trên tấm bảng này nói, ba năm là phải chết, họ có dám đến chãng? Tham sông sợ chết, cho nên không thể thành tựu. Tập khí phiền não của mình rất nặng mà tự mình không hề hay biết.

Sáu tầng trời của dục giới, Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, Thanh văn Duyên giác, thường đến đây giáo hóa. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, nơi nào chúng sanh đau khổ thì các ngài liền đến đó. Hiện nay chúng sanh trên địa cầu khổ, Phật Bồ Tát có đến chãng? Đến, chúng ta không biết, mắt thịt của phàm phu không nhận ra được. Trong mỗi ngành mỗi nghề, nam nữ già trẻ đều có.

Trong những phần trích dẫn này, ta thấy cõi dục giới có Phật pháp, trời đạo lợi có niệm Phật, trời dục ma có thuyết pháp. Trời đầu suất, “trong trời đầu suất có hương, gọi là tín độ phược la, nhất sanh sở hệ trước tòa Bồ Tát. Nếu đốt một viên, hưng đại hương vân, xông khắp pháp giới, rơi xuống tất cả các dụng cụ cúng dường, cúng dường tất cả hội chúng Bồ Tát trong đạo tràng Như Lai”. Trời đầu suất, đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc, ở đây không phải nói đến nội viện, mà là nói ngoại viện, nội viện quá thù thắng. Quý vị xem: “Ngoại viện đốt hương, nhất sanh sở hệ trước tòa Bồ Tát”, đây là ai? Đây chính là Bồ Tát Di Lặc, bởi vậy trời đầu suất là cõi phàm thánh đồng cư. Nội viện là thánh nhân, đạo tràng của Đẳng giác Bồ Tát. Ngoại viện là phàm phu, kém vài bậc so với trời sơ thiên. Nhất sanh sở hệ chính là nhất sanh bổ xứ, ở trước tòa của Bồ Tát Di Lặc, chúng ta tin rằng không phải Bồ Tát Di Lặc ứng hóa đến đây. Như chúng ta thờ tượng Bồ Tát Di Lặc, thờ bài vị của Bồ Tát Di Lặc, đốt một viên hương trước tượng Bồ Tát. Đương nhiên được oai thần của Bồ Tát Di Lặc gia trì, cho nên hương này biến thành hương vân cái, xông khắp pháp giới. Trong khói hương, quý vị thấy: “Rơi xuống tất cả các dụng cụ cúng dường”, rơi xuống là động từ, đọc thanh khứ, không đọc thanh thứ ba, mà đọc thanh thứ tư, nghĩa là từ trên cao rơi xuống. Rơi xuống những gì? Tất cả dụng cụ cúng dường.

Thiên nhân của thế giới Cực Lạc cúng dường mười phương Chư Phật, trong tay tự nhiên hiện ra dụng cụ cúng dường. Đây là Bồ Tát Di Lặc gia trì, dụng cụ cúng dường từ trên trời rơi xuống. Dùng dụng cụ này cúng dường tất cả hội chúng Bồ Tát trong đạo tràng của Như Lai, đạo tràng giảng kinh thuyết pháp.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế suốt đời dạy học, trong kinh điển chúng ta thấy đạo tràng của chư thiên cũng không ngoại lệ. Thiên vương, thiên nhân học Phật, cũng có giảng kinh thuyết pháp. Chư Phật Bồ Tát, Thanh văn Duyên giác ứng hóa trong đó, cũng là giảng kinh dạy học. Từ trong kinh văn đã chứng minh cho chúng ta thấy, hiện nay thế gian này thiên tai dòn dập,

chúng ta đã hiểu vì sao thiên tai nhiều như vậy? Vì Phật pháp đã biến chất. Từ giảng kinh thuyết pháp, đến nay biến chất thành kinh sám Phật sự. Khi Đức Phật còn tại thế, chẳng những không có kinh sám Phật sự, dù một lần cùng nhau niệm Phật cũng không. Khi Đức Phật tại thế chỉ giảng kinh thuyết pháp, tu hành là việc cá nhân của mỗi người, Phật tuyệt đối không hỏi đến. Phật nói cho chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi người tu theo căn cơ của mình, ta thích tu pháp môn nào thì tu pháp môn đó. Quý vị thỉnh giáo Phật, ngài liền nói, còn như không thỉnh giáo ngài không nghe không hỏi. Ngài biết tình hình tu học của mỗi người, ta có chứng ngộ hay không, có chứng quả hay không, ngài đều biết hết, vì sao vậy? Trong mười nguyện Phổ Hiền nói hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, hỏi làm gì chứ?

Do đây có thể biết, không ngừng huân tập kinh giáo mới là điều quan trọng. Đức Phật giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, phương pháp duy nhất là giúp ta phá mê khai ngộ. Khổ từ đâu mà có? Khổ do mê tạo ra. Vui từ đâu mà có? Vui nhờ khai ngộ mà có. Giúp ta phá mê khai ngộ, phương pháp thiện xảo nhất, phương pháp thích hợp nhất là giảng kinh dạy học. Cho nên từ sau khi Đức Phật khai ngộ là bắt đầu dạy, cho đến lúc viên tịch, suốt 49 năm không gián đoạn, đây gọi là Phật pháp.

Đức Phật không xây dựng đạo tràng, suốt đời nằm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Không có đạo tràng, không có vương bận, không có đấu tranh. Có đạo tràng là có đấu tranh, có đạo tràng là có vương mắc, có âu lo. Cho nên Đức Phật không cần gì cả, rất dứt khoát.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, đạo tràng là mười phương, không phải người nào sở hữu. Ai quản lý đạo tràng? Ngày xưa là đế vương, quốc gia quản lý. Chế độ dân chủ, sớm nhất chính là thực hiện trong đạo tràng, những người ở trong đạo tràng, trong đạo tràng có trụ trì có chấp sự, ai đảm nhiệm? Do mọi người tuyển chọn. Nhiệm kỳ một năm. Quy củ ngày xưa, ngày 30 tháng 12 từ chức, bắt đầu lập tức tuyển cử. Người tuyển chọn ra, đến ngày mồng hai tháng một là nhậm chức, nhiệm kỳ một năm. Đây là chế độ dân chủ, được tuyển liên tục có thể nhậm chức liên tiếp. Tuyển chọn ra là để phục vụ đại chúng. Còn đại chúng thì sao? Đại chúng ở đây chuyên tu. Cho nên chọn ra chấp sự là hộ pháp, giảng kinh dạy học là hoằng pháp. Hoằng hộ là nhất thể, không có tư tâm. Trong lúc dạy học tuyển bạt đời tiếp theo, hiện nay gọi là người kế nhiệm, người tục Phật tuệ mạng.

Đào tạo người hoằng pháp lợi sanh, hiện nay không còn, không thấy, cho nên xã hội sao không loạn được? Thiên tai sao không dồn dập được? Nguyên nhân là như vậy. Nếu đạo tràng Phật giáo, khôi phục lại chế độ ngày xưa, phương pháp ngày xưa, xã hội sẽ an định, thiên tai được hóa giải, đây là đạo

lý nhất định. Cho nên giáo dục Tôn giáo, hiện nay quan trọng hơn bất kỳ điều. Phải đoàn kết Tôn giáo, phải học tập lẫn nhau, phải hiểu biết lẫn nhau, mới thật sự hóa giải được mâu thuẫn giữa các Tôn giáo. Nếu không học tập, không giao tiếp, như vậy không giải quyết được vấn đề.

Hiện nay thế giới không giống nhau, ngày xưa không có phương tiện giao thông, không có tin tức. Người sanh vào thời đại đó rất ít đi đâu, suốt đời không giao tiếp, vì vậy mới tạo nên khác chủng tộc, bất đồng văn hóa. Hiện nay giao thông phương tiện, địa cầu biến thành một nhà, đi vòng quanh trái đất chỉ khoảng vài ngày. Tin tức phát triển, bất kỳ một góc nhỏ nào trên địa cầu xảy ra vấn đề, thông qua mạng internet và truyền hình vệ tinh, lập tức nhận được tin tức. Ta có thể không quan tâm người khác được sao? Người khác là toàn thế giới. Chúng ta muốn gia đình hòa thuận, đồng thời chúng ta muốn toàn thế giới hòa thuận. Ta muốn bản thân mình sống đời hạnh phúc mỹ mãn, thì cũng hy vọng tất cả chúng sanh trên toàn thế giới đều có cuộc sống viên mãn, đều có cuộc sống hạnh phúc. Con người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này. Phật Bồ Tát dạy chúng ta như vậy, chư vị thánh hiền cũng dạy chúng ta như vậy, chúng ta có thể không tin chăng? Trái với giáo huấn của tổ tông, thiên tai liền hiện tiền. Đây là đạo lý gì, đó là học vấn rất thâm sâu, từ từ ta tìm trong điển tịch, trong kinh điển, đều có đáp án rất viên mãn thấu đáo.

Lên tầng cao hơn nữa: “Trời diệu biến hóa có hương”, chính là trời hóa lạc, có hương, “gọi là đoạt ý tánh. Nếu đốt một viên, trong bảy ngày, rơi xuống tất cả dụng cụ trang nghiêm không thể nghĩ bàn”. Hương của trời hóa lạc, cũng rơi xuống tất cả các dụng cụ trang nghiêm, không có nói bảy ngày, có thể chỉ là một lần. Ở đây, càng lên cao thì phước báo càng lớn. Người ở trời hóa lạc dùng những dụng cụ cúng dường này đến cúng dường trời tha hóa tự tại. Trời tha hóa tự tại phước báo quá lớn, tất cả những nhu cầu thiết yếu, không cần tự mình biến hóa. Tầng thứ năm bên dưới, tức là trời hóa lạc cúng dường cho họ. Cho nên những dụng cụ cúng dường này của trời hóa lạc, là để cúng dường tầng trời thứ sáu. Đây là tầng trời cao nhất của dục giới, cũng là dục vọng thấp nhất, hầu như dục vọng dần dần mất hết. Thật sự đoạn tận dục vọng, cảnh giới họ được nâng cao, sanh đến trời sắc giới, không còn ở trong dục giới.

“Ở trên là nói về các loại hương của thế gian, đều có công dụng thù thắng như thế”. Đây là Niệm Lão ví dụ cho chúng ta thấy, quý vị thấy sáu tầng trời dục giới, mỗi tầng trời đều có hương báu, có tác dụng thù thắng như thế. “Huống gì bốn nguyện Di Đà Như Lai hiện ra, là hương của vạn đức pháp giới”, như vậy làm sao sánh được! Hương của Phật A Di Đà từ đâu mà có? Từ nguyện bảo hương phổ huân, tự tánh hiển lộ ra. Tự tánh là nhân của

huong báu, hoằng nguyện làm duyên cho họ, nhân duyên tụ hội, quả đức liền hiện tiền. Hương xông này là quả đức, liền hiện tiền. Người ở thế giới Cực Lạc thấy sắc nghe hương là có thể chứng quả. Như ở trước nói, thấy ánh sáng màu sắc chứng được vô sanh pháp nhẫn. Chứng được vô sanh pháp nhẫn, trong giáo lý đại thừa là Bồ Tát thất địa trở lên, địa vị này rất cao. Trong Kinh Nhân Vương nói rằng, ba địa vị của vô sanh pháp nhẫn là ba phẩm thượng trung hạ. Hạ phẩm vô sanh pháp nhẫn là Bồ Tát thất địa, trung phẩm là Bồ Tát bát địa, thượng phẩm là Bồ Tát cửu địa. Lên thêm nữa không phải là vô sanh pháp nhẫn, mà gọi là tịch diệt nhẫn. Hạ phẩm là Bồ Tát thập địa, trung phẩm là Bồ Tát Đẳng giác, thượng phẩm là quả vị Diệu giác, là tịch diệt nhẫn.

Tất cả vạn pháp ở thế giới Cực Lạc giúp Bồ Tát tu nhân chứng quả, có lợi ích lớn như vậy, có công đức trang nghiêm thù thắng như vậy.

Bên dưới Niệm Lão trích dẫn Kinh Duy Ma. Như Phẩm Phật Hương Tích của Kinh Duy Ma, trong này có đoạn kinh văn nói rằng: “Lúc đó Duy Ma Cật hỏi Bồ Tát Chúng Hương rằng, Hương Tích Như Lai lấy gì thuyết pháp?” Đoạn kinh văn này nói cho ta biết một chân tướng sự thật, căn tánh tất cả chúng sanh trong mười phương cõi Phật không giống nhau. Ở thế gian này của chúng ta, trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, vì thế giới Ta Bà thực tế chính là vì chúng sanh trên địa cầu này. Chọn ra một pháp môn thích hợp với căn tánh của chúng ta, để học tập pháp môn này. Bồ Tát Văn Thù chọn cho chúng ta Quan Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông. Ngài nói người trên địa cầu chúng ta, những chúng sanh này nhĩ căn sắc bén nhất. Thấy không rõ nhưng nghe rất rõ, nghĩa là năng lực nghe mạnh hơn năng lực thấy. Bồ Tát Quan Thế Âm tu về nhĩ căn, căn tánh chúng sanh ở thế gian tương ứng với Bồ Tát Quán Thế Âm, vì thế ngài có nhân duyên đặc biệt với chúng ta, “thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm thanh”. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, suốt đời giảng kinh thuyết pháp, dùng âm thanh làm Phật sự, không có văn tự.

Chúng ta thử nghĩ xem, ở phương đông, lúc Không tử dạy học cũng không có văn tự, cũng là dạy học. Sau khi Không tử mất, học trò ông thông qua trí nhớ, ghi chép lại những lời của thầy mình thành văn tự, lưu truyền cho hậu thế, đó chính là Luận Ngữ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như vậy, sau khi Phật nhập diệt, hàng đệ tử ngài đứng ra kết tập kinh tạng, ghi chép lại tất cả những lời Phật dạy, viết thành văn tự lưu truyền cho hậu thế. Nhưng đệ tử của Phật rất nhiều, kết tập kinh điển có tổ chức có kế hoạch, gọi là kết tập kinh tạng. Chủ trì công việc này là tôn giả Ca Diếp, phụ trách giảng lại là tôn giả A nan. Ký ức của tôn giả A nan rất tốt, tất cả kinh điển Đức Phật dạy hầu như ngài nhớ hết, đều giảng lại một lần. 500 vị A la hán làm chứng, họ là

đồng học, 500 đồng học làm chứng. Vấn đề gì nói ra có một người phản đối lập tức xóa bỏ ngay, mọi người chứng minh lời ngài A nan nói ra đúng là lời Phật dạy, không nói theo ý mình dù chỉ một chữ, nếu có hoài nghi liền được xóa bỏ. Phương pháp kết tập nghiêm cẩn như thế, mục đích là tạo niềm tin cho người đời sau.

Ở nước Hương Tích, căn tánh chúng sanh ở đây là thiết căn sắc bén nhất. Nghĩa là nói với họ, họ nghe không hiểu, cho họ thấy họ cũng không hiểu, nhưng khi họ ăn họ lập tức hiểu ngay, thiết căn sắc bén nhất. Cho nên Hương Tích Như Lai độ chúng sanh, là đem đến rất nhiều thức ăn cho họ ăn, ăn xong là khai ngộ. Căn tánh của họ là như vậy, không giống nhau, khai ngộ thông qua việc ăn uống.

Hôm nay thời gian đã hết, tiết học sau chúng ta học tiếp đoạn này.

Hết tập 247